

Ban hành theo Thông tư số
05/2011/TT-BLĐTBXH ngày 23/3/2011 của
Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỔ QUẢN LÝ NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN TẠI CỘNG ĐỒNG
MÃ HIỆU: Sổ 02-SCN

NĂM

QUYỂN SỐ

ĐƠN VỊ LẬP SỔ:

XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

.....

HUYỆN (QUẬN, THÀNH PHỐ)

.....

TỈNH, (THÀNH PHỐ)

.....

NGƯỜI LẬP SỔ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH UBND
(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

SỔ QUẢN LÝ NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN TẠI CỘNG ĐỒNG

T T	Họ và tên/ngà y vào sổ	Chứn g minh nhân dân (số, ngày cấp, nơi cấp)	Nă m sinh	Giới tính	Đị a chỉ	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp/Tìn h trạng việc làm	Tình trạng hôn nhân	Năm bắt đầu sử dụng ma túy	Loại ma túy sử dụng chủ yếu	Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu	Số lần cai nghiện trước đây			Số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng kỳ này/thời hạn cai nghiện theo quyết định	Hỗ trợ giải quyết các vấn đề xã hội kỳ này					Biến động (đi - đến, chết ...)	Hoàn thành cai nghiệ n (số, ngày, cấp giấy chứng nhận)	Ghi chú
												Cai bắt buộc tại Trung tâm	Cai bắt buộc tại cộng đồng	Các hình thức cai nghiệ n khác		Học nghề (nghề được học/ngà y bắt đầu học/ngà y hoàn thành khóa học)	Giải quyết việc làm (việc làm được sắp xếp/ngà y bắt đầu đi làm)	Hỗ trợ vốn tái hòa nhập cộng đồng (số tiền/ngà y được hỗ trợ)	Vay vốn ưu đãi (số tiền/nguồ n vốn ưu đãi/ngà y được vay)	Các hỗ trợ khác (phá p lý, y tế, gia đình, chỗ ở ...)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1																							
2																							
3																							

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

SỔ QUẢN LÝ NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN TẠI CỘNG ĐỒNG

(Mã hiệu: 02-SCN)

I. Đơn vị lập sổ: UBND xã, phường, thị trấn

II. Đối tượng ghi sổ: Người đang thực hiện quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 9/9/2010 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

III. Thời gian mở sổ: theo năm

Ngày mở sổ: ngày 1 tháng 1 hàng năm.

Ngày khóa sổ: ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Khi mở sổ người lập sổ phải ký, ghi rõ họ tên. Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) phải ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

Tùy theo tình hình địa phương mỗi năm có thể mở nhiều quyển.

IV. Cách ghi sổ:

1. Hướng dẫn chung:

- Sổ được thiết kế gồm 24 cột. Theo thiết kế mẫu, mỗi trang cập nhật thông tin của 3 người. Tùy theo thực tế phát sinh tại địa phương có thể số người tại mỗi trang ghi ít hoặc nhiều hơn.

- Ngoài thông tin khi mới đưa vào sổ, cán bộ ghi sổ cần cập nhật thông tin phát sinh của người cai nghiện vào sổ. Khi cập nhật thông tin thì cần ghi cả ngày phát sinh thông tin trong dấu ngoặc đơn. Ví dụ: ông Nguyễn Văn A được đưa vào sổ quản lý ngày 25/4/2011. Tại thời điểm đó ông A đang độc thân. Khi vào sổ ngày 25/4 ghi tình trạng hôn nhân của ông A là độc thân. Ngày 15/9 ông A kết hôn. Khi cập nhật thông tin về tình trạng hôn nhân của ông A thì ghi như sau: Kết hôn (15/9).

2. Hướng dẫn cụ thể nội dung từng cột:

Cột 1: Số thứ tự của người được ghi sổ, bắt đầu là người đang cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng tại thời điểm mở sổ. Người đang trong danh sách quản lý cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng khi khóa sổ của năm trước (những người có quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng trong năm trước và vẫn chưa có giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện, không bao gồm những người chết, chuyển đi nơi khác) sẽ được chuyển sang danh sách quản lý của năm kế tiếp. Trong năm có phát sinh người cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng thì tiếp tục cập nhật vào sổ.

Cột 2: Họ và tên theo quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng. Phía dưới ghi ngày đưa vào sổ theo dõi.

Ví dụ: Nguyễn Văn A Huỳnh Thị B
 (1/1/2011) (6/5/2011)

Cột 3: Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp

Cột 4: Năm sinh

Cột 5: Giới tính: Nam hoặc nữ

Cột 6: Địa chỉ theo quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng.

Cột 7: Lớp học cao nhất đã đạt được. Ví dụ: lớp 7/10 (hệ 10 năm), 9/12 (hệ 12 năm) hoặc cao đẳng, đại học Nếu không biết chữ ghi: “không biết chữ”.

Cột 8: Nghề nghiệp hiện nay. Ví dụ: làm ruộng, bán hàng, công nhân ... hoặc “không có nghề”. Phía dưới ghi tình trạng việc làm (không có việc làm, có việc làm không ổn định, có việc làm ổn định).

Cột 9: Tình trạng hôn nhân: chưa kết hôn, đã có gia đình, li dị, góa.

Cột 10: Năm bắt đầu sử dụng ma túy.

Cột 11: Loại ma túy sử dụng chủ yếu (nếu dùng thường xuyên nhiều hơn một loại ma túy thì ghi tất cả các loại ma túy thường xuyên sử dụng).

Cột 12: Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu (nếu sử dụng thường xuyên hơn một hình thức thì ghi tất cả các hình thức thường xuyên sử dụng).

Cột 13: Số lần đã đi cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện tập trung trước khi cai tự nguyện tại gia đình kỳ này.

Cột 14: Số lần đã cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng trước khi cai tự nguyện tại gia đình kỳ này.

Cột 15: Số lần đã cai nghiện theo các hình thức khác trước khi cai tự nguyện tại gia đình kỳ này.

Cột 16: Số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng kỳ này/ thời hạn cai nghiện theo quyết định.

Cột 17: Ghi tên nghề được chính quyền tổ chức, hỗ trợ hoặc giới thiệu cho đi học kỳ này, ngày bắt đầu học, ngày hoàn thành khóa học.

Cột 18: Ghi tên việc làm, ngày được tạo việc làm trong kỳ.

Cột 19: Số vốn hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng được cấp/ngày cấp.

Cột 20: Số vốn vay ưu đãi, nguồn vay, ngày được vay (ví dụ được vay 5 triệu đồng từ ngân hàng chính sách xã hội, ngày 29/5).

Cột 21: Ghi các hỗ trợ khác, ví dụ: giới thiệu đi xét nghiệm HIV tự nguyện, giúp cho mượn địa điểm để hành nghề rửa xe ...

Cột 22: Ghi những biến động đi, đến như: bị chết, đi tù, chuyển đi nơi khác.

Cột 23: Ghi số, ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng.

Cột 24: Ghi chú những điều cần giải thích cụ thể thêm.

3. Ví dụ ghi sổ:

STT	Họ và tên/Ngày vào sổ	Chứng minh nhân dân (số, ngày cấp, nơi cấp)	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp/Tình trạng việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Nguyễn Văn A 25/4/2011	01961255	1975	Nam	125 Nguyễn Bình Khiêm	12	Nấu ăn/Không có việc làm

Tình trạng hôn nhân	Năm bắt đầu sử dụng ma túy	Loại ma túy sử dụng chủ yếu	Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu	Số lần cai nghiện trước đây			Số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng kỳ này/ thời hạn cai nghiện theo quyết định
				Cai bắt buộc tại trung tâm	Cai bắt buộc tại cộng đồng	Các hình thức cai nghiện khác	
9	10	11	12	13	14	15	16
Độc thân Kết hôn (15/9/2011)	2006	Heroin	Tiêm chích	1	1	2	Số: 20/QĐ-UB ngày 25/4/2011 – 6 tháng

Hỗ trợ giải quyết các vấn đề xã hội kỳ này					Biến động (đi – đến, chết ...)	Hoàn thành cai nghiện (số, ngày cấp giấy chứng nhận)	Ghi chú
Học nghề (nghề được học/ ngày bắt đầu học/ ngày hoàn thành khóa học)	Giải quyết việc làm (việc làm được sắp xếp/ ngày bắt đầu đi làm)	Hỗ trợ vốn tái hòa nhập cộng đồng (số tiền/ ngày được hỗ trợ)	Vay vốn ưu đãi (số tiền/ nguồn vốn ưu đãi/ ngày được vay)	Hỗ trợ khác (pháp lý, y tế, gia đình, chỗ ở ...)			
17	18	19	20	21	22	23	24

Sửa xe máy ở trung tâm dạy nghề huyện (13/6)	Làm ở tiệm sửa xe Tiến Phát (20/7)	500.000 đồng (1/6)	5 triệu/ngân hàng chính sách xã hội (30/9)	Giới thiệu tới Trung tâm xét nghiệm HIV/AIDS tự nguyện (25/5)	Chuyển đi làm ăn tại Bình Dương (15/12)	50/GCN-UB ngày 25/10/2011	Chuyển sang Sổ quản lý người hoàn thành cai nghiện (26/10/2011)
--	------------------------------------	--------------------	--	---	---	---------------------------	---